



FOREST
TRENDS

2025

Bản tin

Phạm Đức Thiêng, Lương Kim Anh

CẤU TRÚC GIỚI TRONG PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC LÀNG NGHỀ MỘC



1. Làng nghề gỗ – Cái nôi của ngành chế biến gỗ Việt Nam

Các làng nghề mộc là cấu phần quan trọng của ngành chế biến gỗ trong nước, không chỉ đảm nhiệm chức năng sản xuất và phân phối sản phẩm gỗ tại các tỉnh thành trong cả nước, mà còn tạo công ăn việc làm cho hàng trăm nghìn lao động tại các địa phương.

Sự phân công lao động theo giới được thể hiện rõ nét trong cả vai trò của chủ cơ sở và lực lượng lao động, phản ánh những đặc điểm lịch sử, kinh tế, xã hội đặc thù tại các làng nghề mộc truyền thống. Mô hình này mặc dù có những lợi ích nhất định trong quá trình hình thành và phát triển, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Việc khuyến khích phân công lao động linh hoạt và tăng cường bình đẳng giới là cần thiết để các làng nghề mộc có thể phát triển mạnh mẽ và thích nghi với xu thế mới.

Là một trong những nghề thủ công truyền thống lâu đời của Việt Nam, nghề mộc đã tồn tại và phát triển qua nhiều thế hệ. Hiện nay, Việt Nam có vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng gỗ và sản phẩm gỗ toàn cầu, là nước xuất khẩu gỗ lớn thứ hai ở châu Á và nằm trong top 10 trên thế giới. Đây là kết quả của nhiều thập kỷ xây dựng và phát triển của ngành gỗ, trong đó không thể không kể đến các thế hệ thợ mộc xuất thân từ các làng nghề mộc truyền thống đã đặt nền móng cho ngành chế biến gỗ khi Việt Nam bắt đầu mở cửa. Tuy hiện nay, quy mô sản xuất và công nghệ của các làng nghề rất khiêm tốn so với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu, sự tồn tại của các làng nghề gỗ trong không gian kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm, ổn định an sinh xã hội và duy trì truyền thống văn hóa của địa phương.

Hiện tại, Việt Nam có khoảng 340 làng nghề mộc, là cấu phần quan trọng của ngành công nghiệp chế biến gỗ trong nước. Các làng nghề này không chỉ đảm nhiệm chức năng sản xuất và phân phối sản phẩm gỗ tại các tỉnh thành trong cả nước, mà còn tạo công ăn việc làm cho hàng trăm nghìn lao động tại các địa phương. Hoạt động sản xuất tại các làng nghề chủ yếu được thực hiện bởi các xưởng mộc có quy mô hộ gia đình, với số lượng dao động từ vài trăm đến vài nghìn cơ sở tại mỗi làng nghề. Các xưởng này có quy mô nhỏ (10–20 lao động) hoặc siêu nhỏ (dưới 10 lao động), với hình thức tổ chức sản xuất mang tính chất thủ công và manh mún (EFI, 2022). Sản phẩm đầu ra của các làng nghề chủ yếu phục vụ thị trường trong nước, trong đó các làng nghề gỗ phần lớn tập trung tại khu vực đồng bằng sông Hồng – nơi ghi dấu lịch sử phát triển lâu đời của nghề mộc, và số ít tại miền Trung và miền Nam.

Bản tin này cung cấp một số thông tin cơ bản về thực trạng sử dụng lao động tại các làng nghề mộc tại Việt Nam, trong đó tập trung mô tả cấu trúc về giới trong phân công lao động của làng nghề. Các thông tin được thu thập trong quá trình phỏng vấn, tiếp xúc và quan sát thực địa của nhóm tác giả tại nhiều làng nghề mộc trong những năm gần đây.

2. Cấu trúc lao động tại các làng nghề mộc

Tại các làng nghề mộc, do đặc thù tổ chức sản xuất quy mô nhỏ trong bối cảnh làng xã, đa số các hộ thường mở xưởng tại gia, tận dụng các không gian sẵn có của gia đình hoặc nằm trong địa giới làng, xã. Các hộ chủ yếu sử dụng lao động tại chỗ là thành viên hộ gia đình hoặc lao động địa phương là người làng mình hoặc các làng lân cận, rất ít khi phải thuê thêm thợ từ nơi khác đến. Các lao động thuê ngoài thường được trả công nhật và không làm toàn thời gian cố định cho xưởng mà chỉ được chủ xưởng gọi đến khi có đơn hàng, đặc biệt là trong các giai đoạn cao điểm phục vụ thị trường như cuối năm, trước Tết âm lịch. Bản thân các lao động này cũng thường có công việc khác như trồng trọt, chăn nuôi tại gia. So với mô hình chế biến, sản xuất gỗ hoàn toàn thủ công trước đây, việc đưa các loại máy móc vào cắt xẻ, chạm trổ, đục đẽo, v.v. đã làm giảm đáng kể số lao động tham gia vào nghề mộc ở làng nghề. Máy móc cũng rút ngắn thời gian đào tạo lao động mới, đặc biệt là trong các vị trí đòi hỏi tay nghề khéo léo như chạm trổ, điêu khắc.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do quá trình đô thị hóa gia tăng và sự mở rộng của các khu công nghiệp tới các tỉnh, thành tập trung nhiều làng nghề gỗ như Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định, Vĩnh Phúc, v.v., các làng nghề đang mất dần nguồn lao động địa phương do thế hệ lao động trẻ thích tìm kiếm công việc cố định, thu nhập ổn định, môi trường làm việc an toàn hơn tại các công ty, xưởng sản xuất quy mô lớn hơn. Mặt khác, do nhu cầu mua sắm đồ gỗ tại thị trường nội địa sụt giảm mạnh trong bối cảnh suy giảm kinh tế sau đại dịch COVID-19, nhiều hộ/ nhân công tham gia chế biến gỗ quy mô nhỏ tại làng nghề không thể duy trì công việc bằng nghề mộc đã dần dịch chuyển sang các ngành nghề khác cho thu nhập ổn định hơn như bán hàng, lái taxi, giao hàng, v.v. Chỉ có các chủ xưởng đã hoạt động lâu năm, có tích lũy tài chính và nguồn lực khác như đất đai, nhà xưởng, máy móc, tệp khách hàng quen mới có thể duy trì được hoạt động sản xuất dù quy mô cũng bị ảnh hưởng tương đối lớn.

Ảnh 1: Quang cảnh làng nghề Thụy Lâm (Hưng Yên) năm 2025



Nguồn: Forest Trends

Sự phân công lao động theo giới được thể hiện rõ nét trong cả vai trò của chủ cơ sở và lực lượng lao động, phản ánh những đặc điểm xã hội đặc thù tại các làng nghề mộc truyền thống. Trong các xưởng mộc hộ gia đình, cả hai vợ chồng thường cùng tham gia vào quá trình quản lý và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, người chồng thường đảm nhiệm các công việc mang tính kỹ thuật cao, đòi hỏi sức lao động lớn, còn người vợ phụ trách các việc nhẹ nhàng hơn, mang tính hỗ trợ như bán hàng và quản lý tài chính, kế toán. Cụ thể, trong khâu chuẩn bị nguyên vật liệu, người chồng là người trực tiếp đi mua gỗ nhờ có kinh nghiệm trong việc đánh giá chất lượng và lựa chọn cây gỗ phù hợp, còn người vợ sẽ phụ trách việc thanh toán cho đại lý cung ứng gỗ. Đối với các loại vật tư phụ như giấy nhám, dầu mỡ, phụ kiện... – vốn có tính đồng nhất cao và sẵn có trên thị trường – người vợ thường chủ động mua sắm, trừ khi có sự thay đổi về chủng loại hay chất lượng thì người chồng sẽ tham gia lựa chọn.

Trong quá trình sản xuất, người chồng đảm nhiệm tuyển dụng thợ, phân công công việc, giám sát sản xuất và kiểm soát chất lượng đầu ra của sản phẩm, còn người vợ đảm nhận công việc ghi chép công lao động, tính toán và thanh toán lương cho thợ vào cuối tháng. Về mặt điều hành, người chồng chủ yếu quản lý tại xưởng sản xuất, trong khi người vợ quản lý cửa hàng, thực hiện các chức năng tài chính kế toán, giữ tiền mặt, thanh toán cho nhà cung cấp và thu hồi công nợ từ khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh, người vợ thường phụ trách chăm sóc khách hàng hiện hữu nhờ mối quan hệ gần gũi, trong khi người chồng đóng vai trò mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới. Trước đây, quyết định liên quan đến mẫu mã và sản lượng sản xuất chủ yếu do người chồng đưa ra. Tuy nhiên, hiện nay người vợ cũng tham gia vào quá trình này do thường xuyên tiếp xúc với khách hàng và nắm bắt nhanh hơn nhu cầu thị trường.

Ảnh 2: Các nữ công nhân đang chà nhám đồ gỗ tại làng nghề Đồng Kỵ.



Nguồn: Forest Trends

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, sự phân công lao động theo giới còn thể hiện trong các hoạt động xã hội và cộng đồng. Người chồng thường đại diện cho cơ sở sản xuất tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật, làm việc với cơ quan nhà nước (chính quyền địa phương, cơ quan thuế, phòng cháy chữa cháy,

v.v.), hoặc đi tham quan học tập mô hình sản xuất, v.v. Trong khi đó, người vợ chủ yếu tham dự các lớp tập huấn liên quan đến ghi chép sổ sách kế toán và thương mại điện tử. Tại các sự kiện quan trọng của làng nghề như lễ hội, lễ kỷ niệm, các vai trò chính thức như đón tiếp đại biểu, phát biểu trước công chúng sẽ do đàn ông đảm nhiệm, còn các công việc hậu cần như chuẩn bị tiệc trà, tặng hoa và hỗ trợ lễ tân sẽ do phụ nữ phụ trách.

Ở cấp độ người lao động làm thuê tại các xưởng, sự phân công lao động theo giới cũng thể hiện một cách rõ rệt và có tính hệ thống. Nhìn chung, lao động nam đảm nhiệm các công việc nặng nhọc (vận chuyển gỗ, bốc xếp hàng hóa), các công đoạn đòi hỏi kỹ thuật cao (xẻ gỗ, pha phôi, làm mộng, gia công tinh), cũng như các công việc tiềm ẩn nguy cơ độc hại (sơn). Trong khi đó, lao động nữ thường được phân công thực hiện những công việc nhẹ, yêu cầu tính tỉ mỉ và bền bỉ nhưng không cần kỹ thuật chuyên sâu, như đánh giấy ráp, chà nhám và đóng gói thành phẩm. Đối với sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ – lĩnh vực đòi hỏi tay nghề tinh xảo – cả thợ nam và thợ nữ đều có thể tham gia vào công đoạn chạm đục. Tuy nhiên, vai trò của thợ nữ thường giới hạn ở các thao tác đơn giản, như tạo hình ban đầu hoặc đục các chi tiết sơ cấp; còn thợ nam phụ trách các chi tiết phức tạp hơn và hoàn thiện sản phẩm cuối cùng.

Ảnh 3: Một công nhân đang vận hành máy xẻ ở làng nghề Chàng Sơn (Hà Nội).



Nguồn: Forest Trends

Sự phân biệt giới tính cũng được thể hiện rõ trong việc vận hành thiết bị máy móc. Các loại máy cơ khí truyền thống trong xưởng mộc như máy xẻ, máy cưa, máy phay, máy khoan, máy đục... chủ yếu do lao động nam vận hành, do yêu cầu về sức lực và mức độ thành thạo kỹ thuật cao. Trong khi đó, lao động nữ thường chỉ tham gia vận hành máy CNC – loại máy gia công hiện đại điều khiển bằng máy tính với quy trình hoạt động được lập trình sẵn. Tuy vậy, ngay cả trong công đoạn này, vai trò của hai giới vẫn được phân tách: lao động nam chịu trách nhiệm thiết kế bản vẽ kỹ thuật, lập trình máy và xử lý lỗi trong quá trình vận hành; lao động nữ chỉ thực hiện các thao tác cơ bản như đưa phôi vào máy, lấy sản phẩm ra và khởi động/tắt máy theo hướng dẫn.

3. Các yếu tố dẫn đến sự phân công lao động theo giới tại các làng nghề mộc

Sự phân công lao động theo giới tại các làng nghề mộc ở Việt Nam là một hiện tượng phổ biến, xuất phát từ nhiều nguyên nhân lịch sử, văn hóa, xã hội và kinh tế. Dưới đây là một số nguyên nhân chính:



Quan niệm xã hội về vai trò giới

Xã hội truyền thống thường có những quan niệm rõ ràng về vai trò của nam và nữ. Nam giới thường được xem là trụ cột, gánh vác những công việc nặng nhọc, đòi hỏi sức khỏe và kỹ năng chuyên sâu, thường gắn với các công đoạn sản xuất chính hoặc công việc nguy hiểm. Nữ giới thường gắn liền với công việc đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ và kiên trì.



Đặc điểm của các công đoạn sản xuất

Các công đoạn như bê gỗ, làm việc với máy móc, xẻ gỗ, pha phôi, làm mộng, làm kỹ (hoàn thiện sản phẩm)... thường yêu cầu thể lực tốt, khả năng chịu đựng cao và kỹ thuật phức tạp. Những công việc này thường được giao cho nam giới. Trong khi đó, các công đoạn như đánh giấy ráp, chà nhám, đóng gói sản phẩm... thường yêu cầu sự khéo léo của đôi tay, sự tỉ mỉ, kiên nhẫn và khả năng tập trung cao. Những công việc này thường do phụ nữ đảm nhiệm.

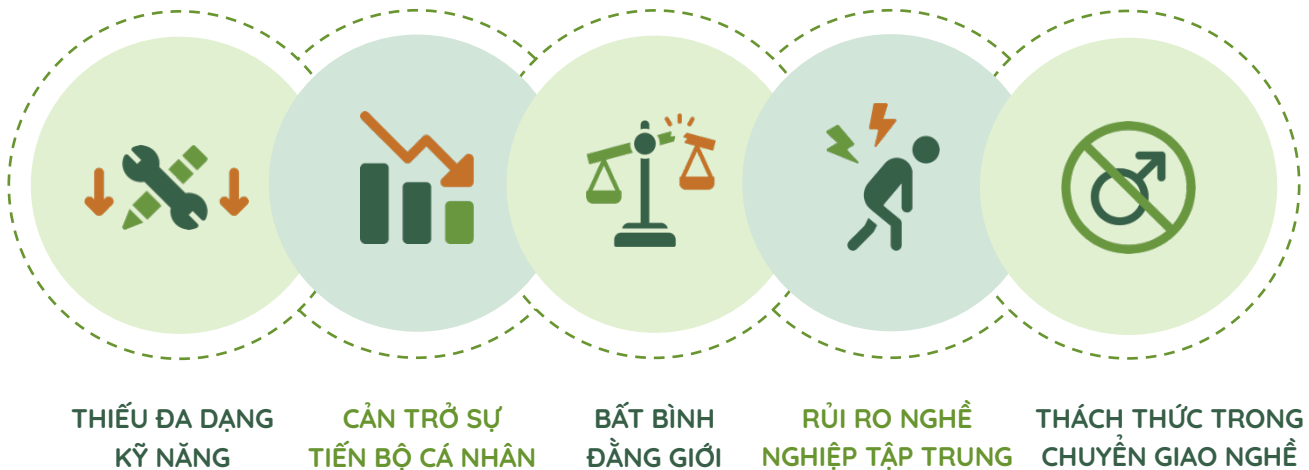


Cha truyền con nối và sự kế thừa nghề

Tại các làng nghề mộc, nghề được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong gia đình có cả con trai và con gái, các chủ xưởng thường có xu hướng truyền nghề cho con trai ngay từ khi con trai còn nhỏ. Và sau này lớn lên con trai sẽ là người thừa kế sự nghiệp và gia tài của gia đình. Do được truyền nghề từ nhỏ, người con trai có nhiều kinh nghiệm trong việc chọn gỗ, pha gỗ và các kỹ thuật sản xuất đồ gỗ. Đến khi lập gia đình, người con trai (lúc đó là người chồng) lại phụ trách các công việc yêu cầu kỹ thuật cao và đảm bảo chất lượng đầu ra.

4. Những bất cập trong phân công lao động theo giới tại các làng nghề mộc

Sự phân công lao động theo giới tại các làng nghề, mặc dù có những lợi ích nhất định trong quá trình hình thành và phát triển, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại.



- **Thiếu đa dạng kỹ năng:** Việc chỉ tập trung phân chia công việc theo giới tính có thể khiến lao động nam và lao động nữ thiếu cơ hội phát triển các kỹ năng khác. Ví dụ, nam giới có thể ít rèn luyện sự tỉ mỉ, kiên nhẫn, trong khi nữ giới ít có cơ hội tiếp cận công nghệ, máy móc nặng. Điều này làm giảm tính linh hoạt và khả năng thích ứng của người lao động.
- **Cản trở sự tiến bộ cá nhân:** Người lao động có thể bị giới hạn trong những vai trò truyền thống, không được khuyến khích khám phá và phát triển năng lực tiềm ẩn của bản thân ngoài khuôn khổ giới tính đã được định sẵn. Điều này đặc biệt đúng với phụ nữ, khi họ thường bị gắn với những công việc mang tính phụ trợ, ít tạo ra giá trị kinh tế hơn.
- **Bất bình đẳng giới:** Sự phân công này củng cố định kiến về giới, dẫn đến việc đánh giá thấp năng lực của một giới trong những lĩnh vực nhất định, đặc biệt là phụ nữ. Điều này có thể gây ra bất bình đẳng về tiền lương, cơ hội thăng tiến và tiếng nói trong cộng đồng làng nghề. Phụ nữ thường có thu nhập thấp hơn, ít được giữ các vị trí như tổ trưởng hay quản đốc tại các xưởng.
- **Rủi ro nghề nghiệp tập trung:** Việc tập trung một loại công việc nhất định cho một giới tính có thể khiến họ phải đối mặt với các rủi ro về sức khỏe nghề nghiệp đặc thù và lặp đi lặp lại. Ví dụ, lao động nam trẻ tuổi làm việc lâu trong công đoạn sơn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản; lao động nữ làm việc lâu trong công đoạn đánh giấy ráp, chà nhám có thể mắc các bệnh liên quan đến đường hô hấp.
- **Thách thức trong chuyển giao nghề:** Khi các định kiến giới vẫn còn mạnh mẽ, việc chuyển giao nghề cho thế hệ sau có thể gặp khó khăn nếu gia đình không có con trai hoặc con trai của họ không muốn theo nghề bố mẹ. Điều này đe dọa sự duy trì và phát triển của làng nghề.

Tóm lại, mặc dù sự phân công lao động theo giới có thể mang lại hiệu quả nhất định trong quá khứ, nhưng trong bối cảnh hiện đại, nó đang trở thành một rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững của các làng nghề, đồng thời gây ra nhiều rủi ro cho người lao động và cộng đồng. Việc khuyến khích phân công

lao động linh hoạt và tăng cường bình đẳng giới là cần thiết để các làng nghề mộc có thể phát triển mạnh mẽ và thích nghi với xu thế mới.

Ảnh 4: Một hộ gia đình đang chạm trổ hoàn thiện chân bàn thờ tại làng nghề La Xuyên



Nguồn: Forest Trends

5. Một số giải pháp điều chỉnh tình trạng phân công lao động theo giới

Để cải thiện tình trạng phân công lao động theo giới tại các làng nghề mộc, hướng tới sự công bằng, hiệu quả và phát triển bền vững, cần triển khai đồng bộ nhiều biện pháp ở cả cấp độ chính sách, cộng đồng và cá nhân. Một số giải pháp chính bao gồm:



NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ
THAY ĐỔI ĐỊNH KIẾN GIỚI



THAY ĐỔI NHẬN THỨC
TỪ CẤP HỘ GIA ĐÌNH



TẠO CƠ HỘI TIẾP CẬN VÀ PHÁT
TRIỂN KỸ NĂNG CHO MỌI GIỚI



CẢI THIỆN
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG



THÚC ĐẨY VAI TRÒ
LÃNH ĐẠO CỦA PHỤ NỮ



CHÍNH SÁCH
KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ

- **Nâng cao nhận thức và thay đổi định kiến giới:** Tăng cường truyền thông tại các làng nghề mộc để nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò và năng lực của cả nam và nữ trong mọi công việc, phá bỏ những định kiến lỗi thời về giới. Ví dụ: có thể sử dụng các tấm gương điển hình (nam giới làm nghề "của nữ", nữ giới làm nghề "của nam") để truyền cảm hứng như chủ doanh nghiệp gỗ thành công là nữ giới.
- **Thay đổi nhận thức từ cấp hộ gia đình:** Khuyến khích các gia đình phân công công việc trong gia đình và hoạt động sản xuất cũng như lựa chọn nghề nghiệp dựa trên khả năng, sở thích thay vì giới tính, tạo môi trường cởi mở để con cái tự do lựa chọn con đường phát triển.
- **Tạo cơ hội tiếp cận và phát triển kỹ năng cho mọi giới:** Mở rộng các khóa đào tạo không phân biệt giới tính, khuyến khích cả nam và nữ tham gia vào những lĩnh vực trước đây được coi là đặc thù của một giới. Đảm bảo rằng mọi người lao động, không phân biệt giới tính, đều có cơ hội tiếp cận và học hỏi các kỹ thuật, máy móc, công nghệ mới trong sản xuất để nâng cao năng suất và giảm bớt gánh nặng thể chất. Tổ chức các khóa tập huấn về quản lý, tiếp thị, xây dựng thương hiệu, quản lý tài chính cho cả nam và nữ trong làng nghề, giúp họ không chỉ là người sản xuất mà còn là chủ thể kinh doanh hiệu quả.
- **Cải thiện điều kiện lao động:** Đầu tư vào việc cải thiện môi trường làm việc trong các làng nghề, đặc biệt là những công đoạn nặng nhọc hoặc độc hại, để đảm bảo an toàn và phù hợp hơn cho cả nam và nữ. Ví dụ, cung cấp thiết bị nâng hạ, trang bị hệ thống thông gió, bảo hộ lao động đạt chuẩn, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về bảo hộ lao động và phòng cháy chữa cháy.
- **Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ:** Khuyến khích và tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào các vị trí quản lý, lãnh đạo tại các xưởng mộc, như các vị trí tổ trưởng và quản đốc xưởng, cũng như các vị trí lãnh đạo trong hiệp hội làng nghề.
- **Chính sách khuyến khích và hỗ trợ:** Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật cho những cá nhân, tổ chức dám phá vỡ rào cản giới trong phân công lao động, hoặc cho các làng nghề có chính sách bình đẳng giới rõ ràng.

Thực hiện những biện pháp này không chỉ giúp xóa bỏ định kiến giới và mang lại sự công bằng mà còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới và phát triển bền vững của các làng nghề mộc truyền thống trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

European Forest Institute (EFI). (2022). *Promoting gender equality among micro and small enterprises in the wood-processing industry – findings and recommendations from Viet Nam*. EFI Forest Smallholders Project, with support from the Swedish International Development Cooperation Agency (Sida).

Forest Trends. (2019). *Gender issues in wood-based value chains in Vietnam*. Forest Policy, Trade and Finance Initiative.

With support from



NICFI

Norway's International Climate and Forest Initiative

